

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 245/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước
của các cấp về rừng và đất lâm nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;
Căn cứ Pháp lệnh về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ở mỗi cấp ngày 25 tháng 6 năm 1996;
Để tiếp tục cụ thể hóa việc thực hiện Nghị định số 17/HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và thực hiện chiến lược đổi mới ngành lâm nghiệp trong giai đoạn mới;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này nhằm quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp có thẩm quyền đối với rừng và đất lâm nghiệp, góp phần ngăn chặn những hành vi hủy hoại tài nguyên rừng, đất lâm nghiệp, tạo điều kiện để mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 2. Nội dung quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp :

1. Điều tra, xác định các loại rừng, phân định ranh giới rừng, đất lâm nghiệp trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính cấp xã; thống kê theo dõi diễn biến rừng, biến

động đất lâm nghiệp.

2. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng, đất lâm nghiệp trên phạm vi cả nước và ở từng địa phương.

3. Ban hành các văn bản pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, đất lâm nghiệp và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

4. Giao đất lâm nghiệp và giao rừng, thu hồi đất lâm nghiệp và rừng.

5. Đăng ký, lập và quản lý sổ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6. Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành luật pháp, chính sách về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; sử dụng rừng, đất lâm nghiệp.

7. Giải quyết các tranh chấp về rừng và đất lâm nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của các Bộ, ngành trong việc quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và xây dựng, phát triển rừng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, gắn với việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý Nhà nước về rừng.

a) Định kỳ điều tra, phúc tra, phân loại rừng, thống kê diện tích và trữ lượng của từng loại rừng, lập bản đồ rừng và đất lâm nghiệp trên phạm vi cả nước.

b) Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng dài hạn trên phạm vi cả nước để trình Chính phủ xét duyệt.

Thẩm định quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp của các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương trước khi trình Chính phủ phê duyệt.

c) Trình Chính phủ phê duyệt sản lượng gỗ rừng tự nhiên được phép khai thác, tiêu thụ hàng năm trên phạm vi cả nước.

Thẩm định hồ sơ tổng hợp thiết kế khai thác rừng tự nhiên và ra quyết định mở cửa rừng khai thác cho các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Đề xuất Chính phủ quyết định xác lập các vườn quốc gia, khu rừng bảo tồn thiên nhiên, khu rừng phòng hộ có tầm quan trọng quốc gia hoặc nằm trên lãnh thổ của nhiều tỉnh, các khu rừng giống quốc gia và giao cho các tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành khác có liên quan hoặc ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, bảo vệ và xây dựng.

đ) Xây dựng các văn bản dưới luật trình Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các chính sách, chế độ, thể lệ, quy trình, quy phạm kỹ thuật có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ phát triển, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp trong toàn quốc.

e) Tổ chức phối hợp với Thanh tra Nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra việc quản lý Nhà nước về rừng đối với chính quyền các cấp; thanh tra việc chấp hành pháp luật về rừng của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao rừng và đất lâm nghiệp.

g) Giải quyết tranh chấp về rừng, phối hợp với Tổng cục Địa chính giải quyết các tranh chấp về đất lâm nghiệp giữa các chủ rừng ở các tỉnh khác nhau; khen thưởng những tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có thành tích xuất sắc.

f) Trong trường hợp đặc biệt, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để chỉ đạo công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng có hiệu quả.

Chỉ đạo cơ quan Kiểm Lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử phạt hoặc khởi tố các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Địa chính là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý Nhà nước về đất lâm nghiệp.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị cơ sở có phương án phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tuần tra truy quét bọn lâm tặc bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và phát triển rừng. Đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, công tác bảo vệ phát triển rừng phải gắn với việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) :

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp của địa phương mình.

a) Tổ chức việc điều tra, phân loại rừng, thống kê diện tích và trữ lượng của từng loại rừng, lập bản đồ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Địa chính.

Chỉ đạo ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng (về cơ cấu, diện tích và trữ lượng rừng), đất lâm nghiệp và tổng hợp báo cáo lên cấp tỉnh.

b) Lập quy hoạch và kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp của địa phương mình trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi trình Chính phủ xét duyệt.

Hướng dẫn ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp, xét duyệt các bản quy hoạch, kế hoạch đó.

Phê duyệt tổng hợp thiết kế khai thác rừng tự nhiên của các chủ rừng; ra quyết định cấp giấy phép khai thác sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ tổng hợp và ra quyết định mở cửa rừng khai thác.

c) Xác lập các khu rừng phòng hộ, các khu rừng bảo tồn thiên nhiên, các khu rừng di tích văn hóa, lịch sử, cảnh quan, du lịch ở địa phương sau khi có sự nhất trí bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của các ngành có liên quan và giao cho các tổ chức trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, xây dựng.

d) Giao đất lâm nghiệp và giao rừng, thu hồi đất lâm nghiệp và rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; chỉ đạo ủy ban nhân dân cấp huyện, giao rừng và đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân.

Đối với diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã chưa giao cho ai quản lý, sử dụng thì giao cho ủy ban nhân dân cấp xã sở tại quản lý và có kế hoạch từng bước đưa vào sử dụng.

đ) Tổ chức phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng ở địa phương.

e) Tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng, huy động các lực lượng phối hợp với lực lượng kiểm lâm ngăn chặn mọi hành vi hủy hoại rừng trên phạm vi toàn tỉnh.